TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2023/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ông Hoàng Văn Thứ;

2. Ông Bùi Ánh Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Đặng Quốc V, sinh ngày 24/7/1992. tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Đặng Văn H, sinh năm: 1959; Con bà Phạm Thị H, sinh năm: 1959. Hiện trú tại: Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ: La Thị H, sinh năm 1997; Bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 16/2012/HSPT ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ngày 01/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Chị Triệu Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 01 năm 2023, Đặng Quốc V làm quen kết bạn với chị Triệu Thị N (*sinh ngày 09/7/1979, trú tại thôn X, xã V, huyện V)* qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm yêu đương. Đến ngày 02 tháng 5 năm 2023, V đến nhà chị N ở thôn X, xã V chơi và ở lại đây. Tối ngày 14 tháng 5 năm 2023, V ngủ cùng chị N đến khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2023 thì tỉnh dậy thấy chị N ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max của của chị N đang để ở đầu giường cho vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục tìm trong túi xách ở cuối giường lấy được 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank của chị N cất vào túi quần. Sau đó V xuống bếp dắt xe máy Airblade biển kiểm soát 24B1 – 675.xx của mình ra ngoài điều khiển đi về thành phố L. Đến khoảng 04 giờ khi đi đến khu vực xã C, thành phố L, V thấy có cây rút tiền của ngân hàng bên đường nên đã dừng lại xem mật khẩu thẻ ATM lưu trong điện thoại của chị N rút 5.000.000 đồng từ thẻ ATM vừa trộm cắp được. Sau đó V điều khiển xe mô tô đi lên thành phố L chơi. Trên đường đi, V vứt thẻ ATM của chị N ở ven đường và tiêu sài hết số tiền 2.320.000 đồng. Đến chiều ngày 15 tháng 5 năm 2023 khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện V triệu tập làm việc, V đã khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp lại tài sản đã trộm cắp được là 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh và số tiền còn lại 2.680.000 đồng cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 675.xx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận:

- 01 (Một) điện thoại Iphon 11 Pro Max được đưa vào sử dụng từ 11/2019: có trị giá là 7.875.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-VB ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Đặng Quốc V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Quốc V theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Khi chấp hành án bị cáo được khấu trừ 08 ngày tạm giữ trước đó. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 14 tháng 5 năm 2023, V ngủ cùng chị N đến khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2023 thì tỉnh dậy thấy chị N ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Triệu Thị N có tổng trị giá là 1.2875.000 đồng. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, tại Bản án số 16/2012/HSPT ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *" Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Ngày 01/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, tu dưỡng dèn luyện mà lại phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quốc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Từ thực trạng trong đời sống xã hội hiện nay, lơi dụng mạng Internet, lợi dụng lòng tin, sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài cá nhân, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương Do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng gia đình, kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, gồm: 01 (Một) điện thoại Iphone Pro max, vỏ màu xanh và số tiền 2.680.000 đồng do bị cáo V giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Triệu Thị N. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị N là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn vàng đen, BKS: 24B1 – 675.xx; 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 076182 và 01 giấy bán xe máy ghi ngày 21/01/2016 của cửa hàng xe máy Việt V, do bị cáo V giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank của chị Triệu Thị N, sau khi rút được số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã vứt ở ven đường và không nhớ được vị trí, địa điểm, nên không có căn cứ để truy tìm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Triệu Thị N đã được Cơ quan CSĐT trả lại 01 (Một) điện thoại Iphone Pro max, vỏ màu xanh và số tiền 2.680.000 đồng. Bị cáo Đặng Quốc V đã nhờ bố để là ông Đặng Văn H bồi thường cho chị N số tiền 2.320.000 đồng. Đến nay bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; ông H không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7**]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc V phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Khi chấp hành án bị cáo được khấu trừ 08 *(Tám)* ngày tạm giữ trước đó *(Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023)*.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Quốc V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh LC (1);*
- *VKSND tỉnh LC (1);*
- *VKSND huyện VB (1);*
- *CQCSĐT Công an huyện VB (1);*
- *CQTHAHS Công an huyện VB (1);*
- *Sở tư pháp tỉnh LC(1);*
- *CC THADS (1);*
- *Bị cáo; Bị hại; NLQ (3);*
- *UBND xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai(1);*
- *THAHS Tòa án (04);*
- *Lưu Tòa án (05).*